TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/ST-HNGĐ
Ngày: 16 – 12 - 2019
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Tuyến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Hoàn
Ông Mai Văn Ngọc

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hương Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 16/12/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2019/TLST ngày 13 tháng 3 năm 2019, về việc ly hôn;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1870/2019/QĐ-ST ngày 22/11/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thuý V, sinh năm 1994
Địa chỉ: Thôn 1 ĐP, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt
- *Bị đơn:* Nguyễn Thái Hoàng, sinh năm 1977
Nơi đăng ký NKTT trước khi xuất cảnh: Xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Hiện cư trú tại Cộng hoà Séc theo địa chỉ: P 432/10 79610 Pro. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện đề ngày 23/02/2019 về việc xin ly hôn và bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thuý V trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Thái H có quá trình tìm hiểu, yêu nhau và đã kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 23/3/2015 là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống chưa được bao lâu thì anh Hoàng đi Cộng hoà Séc để làm ăn. Từ khi anh đi đã được 4 năm nhưng do điều kiện xa cách nên vợ chồng ít liên lạc với nhau nên tình càm cũng phai nhạt dần. Chị biết được thông tin anh H không muốn về nước nên chị nghĩ chị sẽ không chờ đợi anh H nữa, nếu kéo dài tình trạng này sẽ làm khổ cho cả hai người. Vì vậy chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị và anh H được ly hôn.

- Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thái H có bản tự khai đề n gày 26/7/2019, có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hoà Séc, với nội dung: Về quan hệ hôn nhân như nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thuý V trình bày. Anh cũng cho rằng anh và chị V kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện nhưng do điều kiện làm ăn nên vợ chồng sống xa nhau, vợ chồng khó có điều kiện đoàn tụ hàn gắn tình cảm, chị V yêu cầu ly hôn anh đồng ý. Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã thực hiện việc uỷ thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam tại Cộng hoà Séc. Ngày 23/9/2019, Toà án nhân dân dân tỉnh Quảng Bình nhận được Văn bản số 156/LS-ĐSQ-2009 ngày 03/09/2019 của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng Hoà Séc với nội dung đã tống đạt Văn bản uỷ thác số 412/UTTPDS-TA46 ngày 16/4/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình cho người nhận là anh Nguyễn Thái H và tiến hành niêm yết văn bản theo quy định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 5 Điều 477 BLTTDS, Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị Thuý V và anh Nguyễn Thái Hoàng được ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 474 BLTTDS, cụ thể: Ngày 16/4/2019, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ban hành Văn bản uỷ thác tư pháp số 412/UTTPDS-TA46 gửi cho Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Séc để yêu cầu tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với anh Nguyễn Thái H gồm có: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 324/TB-TLVA ngày 13/3/2019, bản sao Đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thuý V, giấy chứng nhận kết hôn.

Văn bản số 156/LS-ĐSQ-2009 ngày 03/09/2019 của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng Hoà Séc về việc đã thực hiện việc Tống đạt theo văn bản uỷ thác của TAND tỉnh Quảng Bình đến anh Nguyễn Thái H. Bị đơn anh Nguyễn Thái H có bản tự khai trình bày quan điểm của anh về việc giải quyết vụ án và xin được xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 5 Điều 477 Bộ Luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thuý V và anh Nguyễn Thái H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân xã Đức Hoá, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 23/3/2015 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Nguyễn Thị Thuý V và anh Nguyễn Thái H sống chung được thời gian ngắn thì anh Hoàng đi làm ăn tại Cộng hoà Séc, chị V ở lại Việt Nam. Chị V và anh H đều thống nhất trình bày do điều kiện đi làm ăn xa nên vợ chồng không sống chung với nhau, xa cách đã hơn 4 năm, anh H không về nước nên khó có điều kiện để anh H, chị V đoàn tụ cải thiện tình cảm vợ chồng. Chị V yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn anh H cũng đồng ý.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thuý V và anh Nguyễn Thái H thực sự không còn, cả chị Vân và anh H đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thuý V để xử cho chị Nguyễn Thị Thuý V và anh Nguyễn Thái H được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

2.2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Thuý V và anh Nguyễn Thái H thống nhất vợ không có con chung không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

[3]. Về án phí, lệ phí ủy thác tư pháp: Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thuý V phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; các Điều 227, Điều 235; khoản 5 Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thuý V và anh Nguyễn Thái H được ly hôn.

2.Về quan hệ con chung: Không xem xét.

3.Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thuý V phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai số: AA/2017/00005159 ngày 08/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Chị Nguyễn Thị Thuý V đã nộp đủ.

Án xử công khai báo cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thuý V có mặt được biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Thái H vắng mặt được biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Tuyến